

Số: 88/...../KH-THLQD

Phường 1, ngày 11 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN-P1**  
**GIAI ĐOẠN 2020-2022 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
- Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Ngã Năm lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường 1 lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025 như sau:

**PHẦN I**

**PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của Phường 1**

Phường 1 được thành lập theo nghị quyết 133/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2013. (Trên cơ sở diện tích tự nhiên, dân số của thị trấn Ngã Năm, huyện Ngã Năm) là trung tâm của thị xã Ngã Năm có tuyến Quốc lộ 61B nối liền Quốc lộ 1A và tuyến Quản lộ Phụng Hiệp – Cà Mau có chợ nổi trên sông là điều kiện để giao lưu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Diện tích tự nhiên của Phường 1 là 1955,68 ha; trong đó diện tích đất trồng lúa là 1.363,16 ha, đời sống nhân dân phần lớn là sản xuất nông nghiệp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tuy có phát triển ở quy mô vừa và nhỏ, Phường có 7 khóm với 3.190 hộ, 16.090 khẩu với 3 dân tộc cùng sinh sống (Kinh, Hoa, Khmer), tình hình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị của Phường đạt được những kết quả đáng kể; hệ thống kết cấu hạ tầng, giao thông, cụm công nghiệp; các công trình công cộng tiếp tục phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Từ những

yếu tố trên tác động thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từng bước góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã, Đảng ủy, UBND Phường 1 đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng lĩnh vực kinh tế - xã hội; cùng với các cơ quan khối đoàn thể động viên tinh thần của toàn dân thi đua lao động sản xuất để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu KT-XH đã đề ra.

### **1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục**

Đảng ủy và chính quyền địa phương Phường 1 rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1:

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng lớn với diện tích 7532 m<sup>2</sup>, nằm trên tuyến QL 61B nên thuận lợi cho việc phụ huynh đưa đón học sinh hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy và học, 14 phòng học, trong đó 14 phòng học được xây dựng năm 2010, 13 phòng gồm các phòng học và các phòng chức năng mới xây dựng năm 2022 do ngân sách nhà nước đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2018 trở thành một trong những trường trọng điểm của thị xã.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTHĐĐT, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

### **2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục**

- Đời sống của người dân Phường 1 những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và phối hợp rèn luyện các em học tập tốt.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền tỉ lệ học sinh bỏ học thấp.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với BGH trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, nhiều phụ huynh làm ăn xa đi TPHCM lao động, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một số phụ huynh học sinh, nhiều gia đình còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường. Vấn đề này cũng tác động đến nhận thức học tập của học sinh trong trường.

## II. Thực trạng của nhà trường

### 1. Quy mô trường lớp

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 được thành lập năm 1976 (trước đây là trường TH Ngã Năm 1, sau tách cấp thành trường tiểu học Ngã Năm 2 năm 1976 nay là Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1, Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Năm học 2022 - 2023, toàn trường có 14 lớp, 100% học sinh đều được học 9 buổi/tuần.

Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số học sinh năm 2022 - 2023

Stt	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Khuyết tật	BQ HS/lớp	Ghi chú
1	Một	3	80	31	0	26,6	
2	Hai	2	67	35	0	33,5	
3	Ba	3	82	39	0	27,3	
4	Bốn	3	90	45	0	30	
5	Năm	3	93	46	0	31	
<b>TC</b>	<b>05</b>	<b>14</b>	<b>412</b>	<b>196</b>	<b>0</b>	<b>29,4</b>	

#### \* Ưu điểm

- Sĩ số học sinh bình quân trên lớp 29,4 học sinh. Có 100% số lớp học 2 buổi /ngày, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thực hiện 100%.

### \* Hạn chế

Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, năm nhiều, năm ít nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

### 2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2022 - 2023

Số lượng				Tuổi đời			Tuổi nghề			Trình độ		
Tổng số	BG H	GV	CN V	31-40	41-50	51-60	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	ĐH	CD	Tr C
23	02	18	03	8	7	8	0	0	23	21	0	2
Nữ	0	6	2	6	2	0	0	0	8	7	0	1

Bảng 3 - Thống kê cơ cấu đội giáo viên năm học 2022 - 2023

CBQL	Giáo viên						
	TS	Tiểu học	Thẻ dực	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	AV
02	18	13	1	1	1	1	1

#### 2.2. Chất lượng

##### 2.2.1. Đối với Cán bộ quản lý

Tổng số: 02 (Trong đó Đại học: 02; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên: 02; chuyên viên: 02; chuyên viên chính: 01)

##### 2.2.2. Đối với giáo viên

- Tổng số: 18; nữ 6. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 18/18, tỷ lệ 100%; chưa đạt chuẩn: 0, tỷ lệ 0%.

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt 12 (57,1%); Khá 8 (38,1%); Đạt: 1 (4,8%).

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 17/18, tỷ lệ 94,7%.

Bảng 4 – Số giáo viên giỏi – GVCN giỏi các cấp 5 năm gần đây

Năm học	Cấp trường	Cấp thị xã	Cấp tỉnh	Ghi chú
2017-2018	13	12		
2018-2019	5	5		
2019-2020	17	13		
2020-2021	0	0		

2021-2022	8	8		
-----------	---	---	--	--

**\* Ưu điểm**

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.
- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.
- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.
- Có nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

**\* Hạn chế**

- Tỷ lệ GV/lớp chưa đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày.
- Một số giáo viên tin học còn yếu nên việc đổi mới phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế.
- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, việc học nâng chuẩn còn một bộ phận giáo viên chưa quan tâm ứng dụng vào thực tế giảng dạy phù hợp nên việc đổi mới phương pháp giảng dạy chưa đáp ứng nhu cầu đề ra.

**3. Chất lượng giáo dục toàn diện**

Bảng 5 - Thống kê chất lượng đạt 5 năm gần đây

Năm học	Số HS Đánh giá		Giỏi (T)		Khá (H)		TB		Yếu (CHT)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2017-2018	291	100	102	35,1	188	64,6			1	0,3
2018-2019	296	100	140	47,3	153	51,7			3	1,0
2019- 2020	300	100	133	44,3	68	22,7			0	00
2020-2021	382	100	113	29,6	262	68,6			7	1,8
2021-2022	402	100	144	35,82	252	62,68			6	1,49

**\* Ưu điểm:** Chất lượng đại trà ổn định, số học sinh giỏi tăng. Các hội thi của thầy và trò đều đạt thành tích cao.

**\* Hạn chế:** Vẫn còn học sinh yếu, có năm gần 2%. Tình hình đội ngũ chưa ổn định. Phong trào thi đua chưa ổn định..

#### 4. Cơ sở vật chất

M

Bảng 6 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2022-2023

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m2)	Ghi chú
Khuôn viên	1	7532	
Khối phòng học	11	587	Kiên cố 14 BKC 1
Khối phòng phục vụ học tập			
- Phòng giáo dục Mĩ thuật	1	0	
- Phòng giáo dục Âm nhạc	1	0	
- Nhà đa năng		0	
- Phòng tin học	1	56	kiên cố
- Phòng ngoại ngữ	1	0	
- Thư viện – thiết bị	1	56	kiên cố
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	1	56	kiên cố
Khối phòng hành chính quản trị			
- Phòng Hiệu trưởng	1	28	Kiên cố
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	28	Kiên cố
- Phòng họp	1	56	kiên cố
- Phòng giáo viên			
- Văn phòng			
- Phòng Y tế	1	12	kiên cố
- Phòng bảo vệ	1	12	kiên cố
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	1	30	Kiên cố
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	1	48	Kiên cố
- Tường rào	1	300	Kiên cố
- Hệ thống nước sạch	2		
- Sân chơi	1	6945	

#### \* Ưu điểm

- Cơ sở vật chất trường xây dựng đầy đủ, đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.

- Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

- Phòng học đủ 100% học sinh học 2 buổi/ngày, bàn ghế học sinh 2 chỗ số nhiều ngồi đúng quy định, đang đầu tư xây dựng các phòng chức năng.

- Diện tích đảm bảo, bình quân 15m<sup>2</sup>/học sinh. 14 phòng/14 lớp đều kiên cố. Trường có các hạng mục: sân chơi, nhà vệ sinh, phòng học tin học cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Một số công trình phụ trợ: Hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đảm bảo.

#### \* Hạn chế

- Không có hệ thống thoát nước.

- Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng nhiều, chưa có kinh phí thay thế. Vẫn còn thiếu một số bàn ghế học sinh ngồi không đúng quy cách.

### III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức

#### 1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ QL có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn NV và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác QL.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Có nhiều giáo viên có kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

#### 2. Điểm yếu

- Nhiều trang thiết bị, đồ dùng dạy học hư hỏng, không đáp ứng dạy và học.

- Một số giáo viên chưa thích ứng với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường.

### 3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt chuẩn trình độ đào tạo (100%).

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi thoáng mát. Diện tích của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

### 4. Thách thức

- Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 là vùng ven của Phường 1 thị xã Ngã Năm. Số trong độ tuổi đi học tiểu học không tăng bình quân từ 396 - 406 học sinh (năm 2022) đến năm 2025 có 450 học sinh do tỷ lệ sinh giảm và vấn đề di dân làm ăn TPHCM nên tỷ lệ học sinh không tăng. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

- Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao.

- Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

### 5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Cơ cấu giáo viên đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyên biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.



## PHẦN II

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2022

#### I. Tổng quan

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 là một trường xếp trung bình trong thị xã trong những năm 2010 đến nay đã dần từng bước vươn lên khẳng định là một trong những trường đứng tốp đầu của thị xã Ngã Năm. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trường thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia MĐ1 tiến đến chuẩn Quốc gia MĐ2, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong Phường 1 nói riêng và toàn thị xã Ngã Năm nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2022 và định hướng xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND Phường 1 có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. trường tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 cùng các trường tiểu học trong toàn thị xã Ngã Năm, xây dựng ngành giáo dục của thị xã Ngã Năm nói chung, địa phương Phường 1 nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

#### II. Định hướng phát triển

##### 1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Bảng 7 - Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2018-2022

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2018-2019	3	98	3	80	2	53	3	95	3	98	14	424
2019-2020	3	84	3	87	3	85	2	53	3	102	14	411

2020-2021	3	79	3	85	3	85	3	81	2	51	14	381
2021-2022	2	62	3	71	3	83	3	89	3	91	14	396
2022-2023	3	80	2	67	3	82	3	90	3	93	14	412

**2. Định hướng:** Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và xây dựng các điều kiện trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

**3. Sứ mệnh:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được lên lớp 2,3,4,5. Dạy tin học với học sinh lớp 3,4,5.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2016 đến năm 2022 có 99,9% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

#### 1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Bảng 8 - Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2018 đến 2022

Năm học	Số sĩ	HT CT Lớp học		Điểm kiểm tra cuối năm môn Toán, TV			
		SL	%	9-10 (%)	7-8 (%)	5-6 (%)	<5 (%)
2018 - 2019	417	411	98.6	30	27	41,6	1,4
2019 - 2020	400	395	98.75	29	34	35,75	1,25
2020 - 2021	381	374	98,2	29,6	37	31,6	1,8
2021 - 2022	405	402	99,25	32	37	30,25	0,75
2022-2023	412	406	99.03	34	35	30,03	0,97

#### 1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 30, Thông tư 22, Thông tư 27. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

## **1.2. Đảm bảo chất lượng**

### **1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng**

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

### **1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng**

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh lên hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

### 1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả.

### 1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, 84 chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

## 2. Nhóm phát triển đội ngũ

### 2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại Tốt.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên được tập huấn chương trình GDPT 2018; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 60% giáo viên được xếp loại Tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi thị xã trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

## 2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Bảng 10 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2022

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CBQ L	GV						NV		
				Văn hóa	Â N	MT	TD	A V	Tin học	KT VT	TV TB	Khác
2019-2020	14	25	2	14	1	1	1	2	1	1	1	1
2020-2021	14	25	2	14	1	1	1	2	1	1	1	1
2021-2022	14	24	2	14	1	1	1	1	1	1	1	1
2022-2023	14	23	2	14	1	1	1	2	1	1	1	1

## 2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn

dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ VC, NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

### 3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

#### 3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

#### 3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Bảng 11- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2023

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thành tiền
-----------------	-------------	----------	-----------------------------	------------

<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>				
Nhà đa năng	Phòng	1	500	3000000000
<b>Tổng cộng</b>				<b>3000.000.000</b>

Bảng 12- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2023

*Đơn vị: triệu đồng*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
<b>Thiết bị dạy học tối thiểu</b>	Bộ	15	75
<b>Thiết bị dùng chung</b>			
Máy chiếu	Bộ	1	20
Thiết bị âm thanh	Bộ	1	20
Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật	Bộ	18	130
Phòng học ngoại ngữ (LAB)	Bộ	1	100
Trang thiết bị phòng thư viện	Bộ	5	50
<b>Tổng cộng</b>			<b>395</b>

Bảng 13- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2023

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Nhà đa năng	2023

### 3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh - sạch - đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

##### **4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

##### **4.2. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

#### **5. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng viên chức, nhân viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

### **PHẦN III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Tổ chức thực hiện**

###### **1.1. Phổ biến kế hoạch**



17

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Lê Quý Đôn – Phường 1. Thống Nhất giai đoạn 2020 - 2022 định hướng đến 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bảng thông báo trường.

## **1.2. Xây dựng lộ trình**

### **\* Giai đoạn 2020-2023**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện xây dựng cơ bản phòng chức năng, nhà đa năng.

- Từng bước xây dựng các tiêu chí KĐCLGD mức 3, các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 2 tiến đến chuẩn QG mức độ 2.

### **\* Định hướng đến năm 2025**

- Hoàn thành các hạng mục và chất lượng GD đã đề ra tiến tới nâng cao chất lượng đội ngũ và xây dựng trường giảng dạy đạt chất lượng cao.

- Hoàn thành các tiêu chí chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

### **- Tổ trưởng chuyên môn**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, viên chức:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

#### - Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

#### - Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

### PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

#### 1. Đối với Thị ủy, UBND thị xã

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 để theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu và chất lượng cho nhà trường.

#### 2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

### 3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Phường 1 giai đoạn 2020 - 2022 định hướng đến năm 2025 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC);
- Đảng ủy, HĐND, UBND Phường 1 (để BC);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Văn Nghiệp*

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG 1**



*Võ Minh Thùy*